

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2019
"V/v tranh chấp Hôn nhân và
gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông
2. Ông Nguyễn Văn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 1990 (có mặt).
- Bị đơn: Anh Đặng Văn D, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ tại: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh D: Ông Lâm Quang N - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư H. Địa chỉ: Số 89 T, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 18 tháng 6 năm 2019, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Trần Thị Thanh N trình bày.

Về tình cảm: Chị kết hôn với anh D ngày 30/5/2014. Trước khi cưới có được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị về làm dâu và vợ chồng ở chung cùng gia đình anh D. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, anh D thường ghen tuông vô cớ và có những lời lẽ xúc phạm chị. Mâu thuẫn căng thẳng, tháng 5/2019, chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Gia M, sinh ngày 30/8/2015, hiện nay đang ở cùng anh D. Ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Đặng Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc, ngày 15/7/2019, anh D đến Tòa án, sau khi viết bản tự khai và Tòa án lập biên bản lấy lời khai, anh D đã đề nghị Tòa án cho mượn để đọc lại. Tuy nhiên sau đó anh D đã cầm bản tự khai và biên bản lấy lời khai bỏ về cho đến hết giờ làm việc không quay lại tham gia phiên họp và phiên hòa giải.

Bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ của anh D) trình bày như sau: Sau khi anh D và chị N kết hôn, chị N về làm dâu và ở chung cùng gia đình bà. Anh chị chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thì bà không rõ nhưng nghe anh D nói gần đây chị N không gần gũi với anh, tự xa cách với anh D, đến tháng 6/2019 chị N bỏ về nhà mẹ đẻ ở, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Theo bà, vợ chồng anh chị mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, hai bên gia đình không thể dàn xếp được. Về con chung: Anh D, chị N có 01 con chung là Đặng Gia M sinh ngày 30/8/2015, hiện đang ở cùng anh D và bà. Nay anh chị ly hôn, bà đề nghị Tòa án để anh D tiếp tục nuôi con chung. Vì trong thời gian sống ly thân chị N không quan tâm, thăm hỏi gì đến con chung.

Xác Minh tại UBND xã B được biết: Ngày 30/5/2014, UBND xã B làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh D và chị N. Cưới xong chị N về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh D. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể là gì địa phương không biết chỉ biết chị N bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 6/2019 cho đến nay. Anh chị đã mâu thuẫn căng thẳng, hai bên gia đình không thể dàn xếp để vợ chồng về chung sống

đoàn tụ. Nay chị N xin ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật. Về con chung: Vợ chồng anh D chị N có 01 con chung là Đặng Gia M sinh ngày 30/8/2015, hiện đang ở cùng anh D. Ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giao con theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh D - ông Lâm Quang N trình bày: Nay chị N xin ly hôn, anh D nhất trí. Về con chung là cháu Đặng Gia M, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con cho anh D được tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của cháu được ổn định. Vì cháu M đã được bà nội cùng gia đình anh D chăm sóc từ nhỏ cho đến nay. Nếu để cháu M ở cùng chị N sẽ làm thay đổi môi trường sống và môi trường học tập của cháu, làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử, Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Thư ký thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh D của chị N.
- Giao cho chị N được nuôi con chung.
- Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Trần Thị Thanh N và anh Đặng Văn D thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa chị N và anh D là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 01 con chung với nhau, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn yêu thương, tin tưởng nhau, nên thường xuyên va chạm, tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 06/2019 cho đến nay. Nay chị N xác định không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn anh D. Về phía anh D, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh D không đến Tòa làm việc gây khó khăn cho chị N và Tòa án nên không tiến hành hòa giải được với anh D.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh D đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị N xin ly hôn anh D là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, anh D, chị N đều có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, tuy nhiên do cháu M còn nhỏ, là con gái nên để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt cho cháu được ổn định, hợp lý, cần giao cho chị N nuôi cháu M là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị N, anh D không yêu cầu Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Cho chị Trần Thị Thanh N được ly hôn anh Đặng Văn D

Về con chung: Giao cho chị N được nuôi dưỡng con chung là Đặng Gia M, sinh ngày 30/8/2015 ((hiện đang ở cùng anh D). Chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002249 ngày 18/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã B - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;

TÒA

- Chi cục THADS huyện VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

- UBND thị trấn Thổ Tang - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Trường Sơn

